

Bản án số: 18/2022/HSST
Ngày: 16/3/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô;

Ông Lê Thị Thận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thê Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/ HSST ngày 19 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST – HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1993, tại tỉnh Q

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Lê Thị Thu H

Tiền án: Ngày XX/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật Hình sự, tại Bản án số 34, đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/20218, chưa nộp án phí và chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Tiền sự: Ngày 05/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Chấp hành xong ngày 05/12/2020

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/5/2021 cho đến nay.

- Người làm chứng:

1. Đỗ Văn B, sinh năm 1994, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Lê Thị Minh T, sinh năm 1995, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã N, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Đặng Tấn S, sinh năm 1985, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

4. Phạm Minh C, sinh năm 1996, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước.

5. Phạm Văn T, sinh năm 1997, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đồng Tâm, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T là người nghiện ma túy. Vào khoảng 19 giờ ngày 05/5/2021, T đi nhờ xe mô tô từ nhà đến khu vực chợ “Bù Na” thuộc xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước gặp một người phụ nữ tên Vy (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 04 (bốn) gói ma túy với giá 400.000 đồng để bán lại kiếm lời. khi mua được ma túy, T mang ma túy về nhà cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 06/5/2021, T cùng Đặng Tuấn S, Phạm Minh C, Phạm Văn T, Lê Minh T1 là các con nghiện đến nhà của T1 ở thôn 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước chơi. Tại nhà T1, T lấy 01 gói ma túy ra nấu lên cùng S, C, T và T1 sử dụng. Lúc này, Đỗ Văn B gọi điện thoại cho T1 hỏi mua ma túy thì T1 hỏi T “Còn đồ không, thằng B lấy ba trăm” (nghĩa là còn ma túy không, bán cho B ba trăm), T trả lời “Còn, ra đây”. Khoảng 15 phút sau, B đi nhờ xe của một người không rõ (nhân thân, lý lịch) đến nhà gặp T1, T1 chỉ qua gặp T. T bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho B. Mua xong, B đi về được khoảng 700 mét thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng bắt quả tang người cùng tang vật là 01 gói ma túy B vừa mua của T (ký hiệu M có chữ ký của B). Sau đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần của T 300.000 đồng tiền bán ma túy cho B và 02 (hai) gói ma túy (ký hiệu M1 có chữ ký của T).

- Tại Kết luận giám định số: 142/2021/GĐ-MT ngày 12/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M có chữ ký của B) có trong 01 (một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0388 gam.

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 có chữ ký của T) có trong 02 (hai) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2651 gam.

- Về vật chứng vụ án:

+ Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì 142M1 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước và 300.000 đồng gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Bù Đăng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Kho bạc Nhà nước huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

+ 02 điện thoại di động của B và T1 dùng vào việc phạm tội Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 06/CT – VKS - BĐ ngày 19/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của

pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 02 năm, 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 07 năm, 03 tháng tù đến 07 năm, 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là từ 09 năm, 06 tháng tù đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 05/5/2021, Nguyễn Ngọc T mua 04 gói ma túy, loại Methamphetamine với giá 400.000 đồng của một người phụ nữ tên Vy (không rõ nhân thân, lý lịch) tại khu vực chợ Bù Na thuộc xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước mang về nhà để sử dụng và bán kiếm lời.

Đến khoảng 14 giờ ngày 06/5/2021, T cùng Đặng Tuấn S, Phạm Minh C, Phạm Văn T, Lê Minh T1 là các con nghiện đến nhà của T1 ở thôn 3, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước chơi. Tại nhà T1, T lấy 01 gói ma túy ra nấu lên cùng S, C, T và T1 sử dụng. Khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì Đỗ Văn B gọi điện thoại cho T1 hỏi mua ma túy thì T1 hỏi T “Còn đồ không, thằng B lấy ba trăm”, T trả lời “Còn, ra đây”. Khoảng 15 phút sau, B đi nhờ xe của một người không rõ (nhân thân, lý lịch) đến nhà gặp T1, T1 chỉ qua gặp T. T bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng cho B. Mua xong, B đi về được khoảng 700 mét thì bị Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng bắt quả tang người cùng tang vật là 01 gói ma túy B vừa mua của T (ký hiệu M có chữ ký của B). Sau đó, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi quần của T

300.000 đồng tiền bán ma túy cho B và 02 (hai) gói ma túy (ký hiệu M1 có chữ ký của T). Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang người cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi sử dụng chất ma túy. Bị cáo không lấy có làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo từng tham gia quân ngũ và cũng được khen thưởng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì 142M1 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước.

Cần tịch thu nộp nhân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

+ 02 điện thoại di động của B và T1 dùng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với Đỗ Văn B là người mua ma túy của T, nhưng chưa đủ định lượng, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 249, chưa bị kết án về tội theo Điều 249 hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 Bộ luật Hình sự, nên Công an huyện Bù Đăng ra quyết định phạt hành chính.

- Đối với người phụ nữ tên Vy bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lý lịch, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Đặng Tuấn S, Phạm Minh C, Phạm Văn T là người nghiện ma túy được T cho sử dụng ma túy cùng, không biết T bán ma túy cho B, nên Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ bàn giao cho Công an xã Nghĩa Trung để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ.

- Đối với Lê Minh T1 là người giới thiệu B mua ma túy của T, đã bỏ đi khỏi địa phương chưa làm việc được và không có tài liệu chứng cứ khác, nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau khi có căn cứ.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 năm, 06 tháng tù (hai năm, sáu tháng tù) về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 07 năm, 06 tháng tù (bảy năm, sáu tháng tù) về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội danh là 10 năm tù (mười năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì 142M1 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Phước.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh